

CÔNG KHAI

Năm học 2024 – 2025

Thực hiện Thông tư số 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị thực hiện công khai hoạt động của nhà trường.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin chung:

- Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị
- Địa chỉ: Khu B tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội.

- Số điện thoại: 0243.8523838

- Website: <https://viettrieu.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị.

2. Chức năng, nhiệm vụ

- Trường được giao nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non từ 13 tháng đến 6 tuổi.

- Thực hiện mô hình trường mầm non chất lượng cao của thành phố Hà Nội.

- Trường điểm của thành phố Hà Nội áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến của trường quốc tế UNIS (thuộc hệ thống Chương trình Tú tài Quốc tế), ứng dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục quốc tế trong chương trình giáo dục nhà trường.

3. Loại hình: Trường mầm non Chất lượng cao - Công lập tự chủ tài chính.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1 Sứ mạng

Tạo nền tảng cho thế hệ trẻ mầm non biết quan tâm, chia sẻ, tự tin, văn minh, hội nhập.

4.2 Tầm nhìn

CÔNG KHAI
Năm học 2024 – 2025

Thực hiện Thông tư số 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị thực hiện công khai hoạt động của nhà trường.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin chung:

- Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị
- Địa chỉ: Khu B tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội.

- Số điện thoại: 0243.8523838

- Website: <https://viettrieu.edu.vn>

- Fanpage: Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị.

2. Chức năng, nhiệm vụ

- Trường được giao nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non từ 13 tháng đến 6 tuổi.

- Thực hiện mô hình trường mầm non chất lượng cao của thành phố Hà Nội.

- Trường điểm của thành phố Hà Nội áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến của trường quốc tế UNIS (thuộc hệ thống Chương trình Tú tài Quốc tế), ứng dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục quốc tế trong chương trình giáo dục nhà trường.

3. Loại hình: Trường mầm non Chất lượng cao - Công lập tự chủ tài chính.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1 Sứ mạng

Tạo nền tảng cho thế hệ trẻ mầm non biết quan tâm, chia sẻ, tự tin, văn minh, hội nhập.

4.2 Tầm nhìn

Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị tiên phong ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Xây dựng môi trường học tập mở, hội nhập. Xây dựng trường mầm non hạnh phúc song hành những kiến thức luôn cập nhật phù hợp. Trở thành trường mầm non chất lượng cao hàng đầu thành phố Hà Nội.

4.3 Mục tiêu

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Trường mầm non Việt Triều Hữu nghị đi sâu vào giáo dục phát triển tình cảm xã hội cho trẻ: giáo dục trẻ có ý thức về bản thân, thể hiện những tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Trẻ phát triển tốt một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực và một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ tại gia đình, trường học và cộng đồng gần gũi. Chuẩn bị tâm thế cho trẻ hành trang sẵn sàng bước vào các cấp học tiếp theo, cuộc sống hội nhập tương lai.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

- Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị được thành lập thành lập ngày 08/03/1978 theo Quyết định số 987/VX của Ủy ban Nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội, là trường trực thuộc Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội. Trường do nước bạn Triều Tiên giúp Việt Nam xây dựng với diện tích mặt bằng 3.927 m². Năm học 2011 - 2012, được sự quan tâm của UBND thành phố Hà Nội và Sở GDĐT Hà Nội, trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị đã được xây dựng mới toàn bộ bằng kinh phí của nhà nước với tổng diện tích sàn xây dựng 7000m² và được đưa vào sử dụng từ tháng 5/2012 để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tháng 10/2021, nhà trường nhận Quyết định số 4349/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị thành trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị.

- Thời gian được công nhận đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao:

+ Tháng 6/2015, trường được phê duyệt Chương trình bổ sung nâng cao của trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị theo Quyết định số 5951/QĐ-SGD&ĐT ngày 19/6/2015 của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội.

+ Tháng 12/2016, trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 7098/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội.

+ Tháng 02/2017, trường được công nhận là trường đạt tiêu chí chất lượng cao theo Quyết định 1200/QĐ-UBND ngày 17/2/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc công nhận trường mầm non đạt tiêu chí trường chất lượng cao.

+ Từ năm học 2016 – 2017 đến nay, nhà trường thực hiện theo mô hình trường mầm non công lập chất lượng cao.

+ Ngày 30/8/2022, trường được công nhận lại đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

+ Tháng 10/2022 trường được công nhận là trường mầm non đạt tiêu chí trường chất lượng cao giai đoạn 2022 - 2027 theo Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND Thành phố Hà Nội.

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Đinh Bích Hà

Chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị, Khu B tập thể Trung tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0944769023

Địa chỉ email: dingbichha@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập trường.
- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.
- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục

a. Các khoản thu

- Ngân sách Nhà nước: 0

- Học phí: năm 2024-2025
- + Nhà trẻ 18-24 tháng: 5.100.000 đ/ hs/ tháng
- + Nhà trẻ 24-26 tháng: 4.300.000 đ/hd/tháng;
- + Mẫu giáo tăng cường 03 buổi tiếng Anh: 4.300.000 đ/hs/ tháng
- + Mẫu giáo tăng cường 05 buổi Tiếng Anh: 5.100.000 đ/hs/ tháng

b. Các khoản chi thường xuyên:

- Tiền tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, và các khoản trích theo lương)
- Tiền học Tiếng Anh và năng khiếu theo Đề án chất lượng cao của học sinh.
- Cơ sở vật chất: điện, nước, cước điện thoại và cước internet, vệ sinh công nghiệp, sửa chữa nhỏ, mua sắm, bồi dưỡng chuyên môn, văn phòng phẩm
- Chi hỗ trợ người học: tổ chức lễ hội, tổ chức thực hành ...

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm 2024 - 2025

- Học phí: năm 2024-2025
- + Nhà trẻ 18-24 tháng: 5.100.000 đ/ hs/ tháng
- + Nhà trẻ 24-26 tháng: 4.300.000 đ/hd/tháng;
- + Mẫu giáo tăng cường 03 buổi tiếng Anh: 4.300.000 đ/hs/ tháng
- + Mẫu giáo tăng cường 05 buổi Tiếng Anh: 5.100.000 đ/hs/ tháng
- Tiền ăn: 40.000 đ/ hs/ ngày
- Tiền ăn sáng (tự nguyện): 22.000đ/hs/bữa

Đối với năm học tiếp theo, căn cứ Nghị quyết Qui định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô do Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ra Nghị quyết hàng năm. Nhà trường căn cứ báo cáo xin ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo và thông báo công khai.

a. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không có

b. Số dư các quỹ (tính đến ngày 05/09/2024)

- Quỹ PTSN:
- Quỹ phúc lợi: 0
- Quỹ khen thưởng:

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

a. Thông tin đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chia theo vị trí việc làm

TT	Nội Dung	Số lượng	Trình độ					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
	Tổng số CBGVNV	53		05	31	05	12	13	22	01
I	Cán bộ quản lý	03		03				03		
1	Hiệu trưởng	01		01				01		
2	Phó Hiệu trưởng	02		02				02		
II	Giáo viên	36		02	28	05	01	10	22	01
III	Nhân viên	14			01	01	12			
1	Kế toán - Văn thư	01			01					
2	Nhân viên y tế	01				01				
3	Nhân viên khác	12					12			

b. Thông tin đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội Dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số CBGVNV	36	36			
I	Cán bộ quản lý	03	03			
1	Hiệu trưởng	01	01			
2	Phó Hiệu trưởng	02	02			
II	Giáo viên	33	29	4		

	TỔNG		32	4		
	TỶ LỆ		88.9%	11.1%		

c. Thông tin đội ngũ cán bộ, giáo viên hoàn thành BDTX hằng năm

TT	Nội Dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số CBGVNV	39	39	
I	Cán bộ quản lý	03	03	
1	Hiệu trưởng	01	01	
2	Phó Hiệu trưởng	02	02	
II	Giáo viên	36	36	
	TỔNG		39	
	TỶ LỆ		100%	

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 3970 m²
- Điểm trường: Khu B tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em: 20 m²/trẻ (Theo số liệu học sinh tháng 8.2024)

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a, điều 5, chương II, Thông tư 13)	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
20 m ² /trẻ	13.9 m ² /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	Hiện trạng	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	Khối phòng hành chính quản trị			
1.1	Phòng Hiệu trưởng:	Phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	30 m ² phòng làm việc có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	Đạt
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	02 phòng (12m ² /phòng) phòng làm việc có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	Đạt
1.3	Văn phòng trường	Phòng có đầy đủ máy	30 m ² phòng làm việc có	Đạt

		móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành.	đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	
1.4	Phòng dành cho nhân viên:	01 phòng; có tủ để đồ dùng cá nhân.	16m ² /phòng, có tủ để đồ dùng cá nhân.	Đạt
1.5	Phòng bảo vệ	01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi.	12m ² /phòng, đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi.	Đạt
1.6	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	Bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;	04 khu: (18m ² /khu) Bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;	Đạt

1.7	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên:	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	80m ² có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	Đạt
2	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
2.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em			
	Khu sinh hoạt chung	1,50m ² /trẻ em	2 m ² /trẻ em	Đạt
	Khu ngủ	1,20m ² /trẻ em	2 m ² /trẻ em	Đạt
	Khu vệ sinh	0,40m ² /trẻ em	0.83 m ² /trẻ em	Đạt
	Hiên chơi, đón trẻ em	0,50m ² /trẻ em	0,8m ² /trẻ em	Đạt
	Kho nhóm, lớp	-	10m ²	Đạt
2.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật			
	Phòng giáo dục thể chất	2m ² /trẻ em	4.3 m ² /trẻ em	Đạt
	Phòng giáo dục nghệ thuật	2m ² /trẻ em	4.3 m ² /trẻ em	Đạt
	Phòng đa năng	2m ² /trẻ em	3.2 m ² /trẻ em	Đạt
2.3	Sân chơi riêng	1m ² /trẻ em	5,2 m ² /trẻ em	Đạt
2.4	Phòng tin học	-	45m ²	Đạt
3	Khối phòng tổ chức ăn			

3.1	Nhà bếp	0,30m ² /trẻ em	0,38 m ² /trẻ em	Đạt
3.2	Kho bếp	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	12m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	Đạt
4	Khối phụ trợ			
4.1	Phòng họp	1,20m ² /người	1,88m ² /người	Đạt
4.2	Phòng Y tế	10m ² /phòng	18m ² /phòng	Đạt
4.3	Nhà kho	40m ² /kho	42m ² /kho	Đạt
4.4	Sân vườn	3m ² /trẻ em	5.30m ² /trẻ em	Đạt
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	-	0,30m ² /trẻ em	

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có: 15 bộ/15 lớp học
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đạt

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Số lượng đồ chơi ngoài trời: 18 bộ
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đạt

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Ngày 11 tháng 08 năm 2022 trường được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đợt 2 – năm 2022 theo quyết định số: 1173/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

+ Cấp độ đạt kiểm định: Cấp độ 3

+ Thời gian hiệu lực: từ ngày 30 tháng 8 năm 2022 đến ngày 30 tháng 8 năm 2027.

- Ngày 30 tháng 08 năm 2022 trường được công nhận lại đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

+ Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

+ Chuẩn Quốc gia mức độ II.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Dinh Bích Hà